

Số: /KH-SGDĐT

Vĩnh Long, ngày tháng 11 năm 2023

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 trung học phổ thông chuyên, lớp 10 phổ thông Dân tộc nội trú năm học 2024-2025

Căn cứ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư được xác thực bởi Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông (THPT), lớp 10 THPT chuyên, lớp 10 phổ thông Dân tộc Nội trú (PT DTNT) năm học 2024-2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT, đảm bảo 100% học sinh (HS) đã tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) có nguyện vọng đi học đều được tuyển vào các trường THPT, trung học cơ sở và trung học phổ thông (THCS&THPT), PT DTNT, các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX) và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có tuyển HS tốt nghiệp THCS.

2. Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; tuyển sinh vào trường THPT chuyên những học sinh đạt kết quả tốt trong rèn luyện và học tập nhằm phát triển năng khiếu về một số môn học trên cơ sở bảo đảm giáo dục phổ thông toàn diện, tạo nguồn đào tạo nhân tài, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước; tạo nguồn đào tạo nhân lực có chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Tuyển sinh công bằng, khách quan, công khai, tạo điều kiện thuận lợi cho HS và cha mẹ HS.

4. Phân công nhiệm vụ cụ thể, cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp. Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng về công tác tuyển sinh.

II. NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng tuyển sinh

1.1. Đối với tuyển sinh lớp 10 THPT, 10 THPT chuyên: HS đã tốt nghiệp hoặc được công nhận tốt nghiệp THCS tại các trường THCS, THCS&THPT, Trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn tỉnh hoặc HS tốt nghiệp THCS/được công nhận tốt nghiệp THCS ngoài tỉnh nhưng thường trú tại tỉnh Vĩnh Long.

1.2. Đối với tuyển sinh lớp 10 PT DTNT

- Học sinh (HS) là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

+ Xã, phường, thị trấn khu vực III¹ và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền (sau đây gọi chung là xã thôn đặc biệt khó khăn);

+ Xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I² vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- HS dân tộc thiểu số rất ít người³ được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, HS, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

- HS là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn (tuyển không quá 10% HS trong tổng số chỉ tiêu được duyệt).

1.3. Thí sinh tốt nghiệp THCS những năm trước (thí sinh tự do) được tham gia tuyển sinh như những HS THCS, nếu có đầy đủ điều kiện, quy định khi tham gia tuyển sinh.

2. Phương thức tuyển sinh

2.1. Đối với tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên: Tổ chức thi tuyển. Bảo đảm lựa chọn được những học sinh có tư chất thông minh, đạt kết quả tốt trong rèn luyện và học tập ở cấp trung học cơ sở, đủ năng lực học tại trường chuyên.

2.2. Đối với tuyển sinh vào lớp 10 PT DTNT, lớp 10 THPT: Xét tuyển.

2.3. Mỗi HS được đăng ký tối đa 03 nguyện vọng vào các trường THPT, THCS&THPT khác nhau (không tính nguyện vọng đăng ký vào lớp 10 PT DTNT, lớp 10 THPT chuyên).

Lưu ý: HS không được thay đổi các nguyện vọng đăng ký tuyển sinh. Những HS không trúng tuyển vào lớp 10 THPT chuyên, lớp 10 PT DTNT sẽ được chuyển sang tuyển sinh lớp 10 THPT bình thường như những HS khác. Phương thức tuyển sinh này áp dụng ổn định ít nhất trong 03 năm học tới.

3. Điều kiện tuyển sinh

3.1. Đã tốt nghiệp hoặc được công nhận tốt nghiệp THCS.

3.2. Có đủ hồ sơ, điều kiện dự tuyển theo quy định.

¹ Xã Trà Côn, xã Tân Mỹ (huyện Trà Ôn)

² Xã Đông Bình, xã Đông Thành (thị xã Bình Minh), xã Loan Mỹ (huyện Tam Bình).

³ 16 dân tộc có số dân dưới 10.000 người: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chút, Ó Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hủ.

a) Bản sao giấy khai sinh hợp lệ. Căn cước công dân (photo) hoặc sổ định danh đối với người chưa có căn cước công dân.

b) Bằng tốt nghiệp THCS hoặc bản sao bằng tốt nghiệp THCS (photo) hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời.

c) Học bạ cấp THCS.

d) Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

đ) Giấy xác nhận do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

e) Đối với tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên, còn có:

- 02 ảnh cỡ 3cm x 4cm.

- Hạnh kiểm/rèn luyện và học tập/học lực năm học lớp 9 đều xếp loại từ Khá trở lên. ĐTB cuối năm lớp 9 môn đăng ký dự thi tuyển vào lớp 10 chuyên từ 8.0 trở lên, riêng đối với môn Ngữ văn từ 7.5 trở lên.

- Phiếu đăng ký dự tuyển có nội dung cam kết chấp hành kế hoạch dạy học của Trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm (mẫu do trường chuyên phát hành) có dán ảnh, có xác nhận của trường đang học và cha (mẹ, người giám hộ) HS.

- Tham gia dự thi đầy đủ, không vi phạm Quy chế thi trong năm dự tuyển.

h) Tuổi của HS: Thực hiện theo quy định của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học hiện hành.

l) Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm tính pháp lý hồ sơ tuyển sinh của HS.

4. Tuyển sinh

4.1. Đối với tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên: Mỗi học sinh thi 02 môn bắt buộc Ngữ văn, Toán và được đăng ký dự thi tối đa 02 môn chuyên, tương ứng 02 nguyện vọng. Nếu số thí sinh đủ điều kiện dự thi ít hơn 120% chỉ tiêu tuyển sinh thì không tổ chức thi tuyển môn đó (nhà trường sẽ thông báo và các em HS có 02 ngày để điều chỉnh sang môn chuyên khác nếu có nguyện vọng). Khi tuyển sinh, ưu tiên tuyển nguyện vọng 1 trước, những HS không trúng tuyển vào nguyện vọng 1 sẽ được chuyển sang tuyển sinh nguyện vọng 2.

a) Kỳ thi tổ chức đầu tháng 6/2024 (dự kiến).

- Những HS đủ điều kiện dự thi, không vi phạm quy chế thi, có điểm bài chuyên từ 4,0 điểm trở lên thì được đưa vào danh sách tuyển sinh⁴.

- Thứ tự tuyển:

+ Lớp chuyên hoặc lớp ghép theo lĩnh vực chuyên được lấy theo điểm từ cao đến thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu tuyển sinh. Mỗi lớp không quá 35 HS; Lớp ghép theo lĩnh vực chuyên sẽ tuyển riêng từng môn cho đến khi đủ chỉ tiêu tuyển sinh.

+ Trong trường hợp điểm tuyển những thí sinh cuối cùng điểm thì tuyển theo thứ tự sau: Có điểm bài thi chuyên cao hơn; có giải HS giỏi cấp tỉnh/huyện môn dự thi cao hơn; có giải HS giỏi thí nghiệm thực hành cấp tỉnh/huyện môn dự thi cao hơn; có điểm trung

⁴ Nếu HS đăng ký thi 2 môn nhưng chỉ dự thi 1 môn thì vẫn được tuyển sinh môn dự thi theo nguyện vọng đăng ký.

bình môn chuyên cuối năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

- Tùy số lượng đăng ký dự thi và kết quả điểm bài thi, số lượng tuyển sinh các lớp chuyên có thể thay đổi hoặc khi số lượng trúng tuyển các lĩnh vực lớp chuyên ghép không đủ chỉ tiêu để mở lớp,... thì Hội đồng tuyển sinh trình Giám đốc Sở GDĐT xem xét quyết định sự thay đổi hoặc cho tăng số lượng tuyển sinh các môn khác trong lớp ghép cho đủ số lượng mở lớp nhưng đảm bảo tổng số thí sinh trúng tuyển không vượt quá số chỉ tiêu tuyển sinh chung của trường.

b) Bài thi:

HS sẽ thi bắt buộc 02 bài thi Ngữ văn, Toán và bài thi môn chuyên, mỗi học sinh được đăng ký dự thi tối đa 02 môn chuyên.

c) Nội dung thi

- Theo chương trình THCS hiện hành, chủ yếu chương trình lớp 9.
- Đối với bài chuyên Tin học: Chương trình Tin học cấp THCS.

d) Hình thức thi

- Bài thi môn Ngữ văn, Toán thi bằng hình thức tự luận.
- Bài thi môn Tiếng Anh chuyên: Kết hợp tự luận với trắc nghiệm và có phần thi nghe ở đầu buổi thi. Đề thi các bài chuyên khác thi theo hình thức tự luận. Bài môn Tin học chuyên thi lập trình trên máy vi tính.

- Bài thi: Tính theo thang điểm 10 (mười).

đ) Thời gian làm bài

Bài thi chuyên Hóa học, Tiếng Anh: 120 phút, các bài thi chuyên khác: 150 phút.

e) Lịch thi

Ngày thi	Buổi	Bài thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi
Ngày thi thứ nhất	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 30 phút
	Chiều	Toán	120 phút	14 giờ 00 phút
Ngày thi thứ hai	Sáng	Môn chuyên: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.	- Bài thi môn chuyên Hóa học, Tiếng Anh: 120 phút. - Các bài thi môn chuyên khác: 150 phút	7 giờ 30 phút
	Chiều	Môn chuyên: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Tin học.		14 giờ 00 phút

g) Ra đề thi, in sao, coi thi, chấm thi, chấm phúc khảo

Thực hiện theo Quy chế do Sở GDĐT ban hành trên cơ sở vận dụng Quy chế thi Tốt nghiệp THPT hiện hành.

4.2. Đối với tuyển sinh lớp 10 PT DTNT

Hội đồng tuyển sinh sẽ tuyển HS đủ điều kiện có điểm tuyển từ cao xuống thấp dần cho đủ chỉ tiêu.

4.3. Đối với tuyển sinh lớp 10 THPT

a) Nhà trường căn cứ đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất của trường và điều tra trữ lượng HS trong địa bàn (kết hợp các trường THCS lấy phiếu thăm dò nguyện vọng HS) để xây dựng kế hoạch tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh.

b) Sở GDĐT duyệt chỉ tiêu tuyển sinh trên cơ sở đề nghị của các trường. Nhà trường chủ động thực hiện công tác tuyển sinh. Sau khi hoàn tất công tác tuyển sinh, trường gửi danh sách tuyển sinh về Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục (KTKĐCLGD) bằng văn bản (có ký, xác nhận của Thủ trưởng đơn vị) và qua email: phongktd@vinhlong.edu.vn để lưu trữ.

c) Khi kết thúc thời gian đăng ký tuyển sinh, các cơ sở giáo dục căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh đã được duyệt, thực hiện tuyển đủ 90% nguyện vọng 1 và 10% các nguyện vọng còn lại. HS khi đã trúng tuyển ở 01 nguyện vọng bất kỳ thì không tham gia tuyển sinh những nguyện vọng tiếp theo. Riêng các trường không có thí sinh đăng kí xét nguyện vọng 2, 3 hay có thí sinh đăng kí nguyện vọng 2, 3 nhưng điểm tuyển của các thí sinh này thấp hơn điểm tuyển nguyện vọng 1 hoặc tổng số thí sinh đăng kí nguyện vọng 2, 3 có điểm tuyển cao hơn điểm tuyển sinh nguyện vọng 1 nhưng không đủ 10% tổng chỉ tiêu thì Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trường hạ điểm chuẩn nguyện vọng 1 để tuyển cho đủ 10% chỉ tiêu còn lại. Nếu HS không đăng ký đủ nguyện vọng thì không được tuyển sinh những nguyện vọng không đăng ký.

d) Căn cứ danh sách thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 và chỉ tiêu tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh của trường tiến hành tuyển từ điểm cao nhất đến thấp dần, đảm bảo đủ số lượng qui định.

e) Việc tuyển sinh nguyện vọng 2 cho đủ chỉ tiêu sẽ được thực hiện đồng loạt khi tất cả các trường tuyển sinh xong nguyện vọng 1, điểm tuyển sinh nguyện vọng sau phải cao hơn điểm tuyển sinh của nguyện vọng liền kề trước đó. Sau khi tuyển xong nguyện vọng 2, các trường tuyển chưa đủ chỉ tiêu sẽ tiếp tục tuyển nguyện vọng 3 cho đến khi đủ chỉ tiêu. Quy trình xét tuyển như xét tuyển nguyện vọng 1.

g) Những HS không trúng tuyển bất kỳ nguyện vọng nào thì chọn học nghề, tham gia lao động hoặc chọn Trung tâm GDNN-GDTX thuận tiện để đăng ký học.

5. Điểm ưu tiên, điểm khuyến khích, điểm tuyển sinh, tuyển thẳng

5.1. Điểm ưu tiên (ĐUT)

a) Cộng 2 điểm: Con liệt sĩ; con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

b) Cộng 1,5 điểm: Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Cộng 1,0 điểm: Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người dân tộc thiểu số; người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn⁵.

d) HS thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ hưởng điểm cộng thêm của mức ưu tiên cao nhất. Đối với tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên: Không cộng ĐUT.

5.2. Điểm khuyến khích (ĐKK)

a) Đạt giải HS giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa, thi thí nghiệm thực hành: Giải Nhất 2,0 điểm, giải Nhì 1,5 điểm, giải Ba 1,0 điểm.

b) Chứng chỉ ngoại ngữ: **Tiếng Anh** (TOEFL ITP 450 điểm, TOEFL iBT 45 điểm, IELTS 4.0 điểm); **Tiếng Nga** (TORFL); **Tiếng Pháp** (TCF 300-400 điểm, DELF B1) **Tiếng Trung Quốc** (HSK cấp độ 3, TOCFL cấp độ 3, HSK cấp độ 3); **Tiếng Đức** (Goethe-Zertifikat B, Deutsches, Sprachdiplom (DSD)B1, Zertifikat B1); **Tiếng Nhật** (JLPT cấp độ N3): Được cộng 2 điểm.

c) HS có nhiều giấy chứng nhận thì chọn 01 giấy chứng nhận có mức điểm cao nhất để tính điểm.

5.3. Điểm tuyển sinh

a) Đối với lớp 10 THPT chuyên: Điểm tuyển vào lớp 10 chuyên là tổng điểm 3 bài thi có tính hệ số, cộng điểm khuyến khích (nếu có):

Điểm KK (nếu có)

$$\text{ĐXT} = \text{Toán} + \text{Ngữ văn} + (\text{bài chuyên} \times 3) + \frac{\text{Điểm KK (nếu có)}}{5}$$

5

b) Đối với lớp 10 THPT, lớp 10 PT DTNT:

- Dựa trên kết quả hạnh kiểm/rèn luyện, học tập/học lực 4 năm học ở trung học cơ sở của đối tượng tuyển sinh, nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó. Điểm như sau:

+ Hạnh kiểm/rèn luyện (HK): Là kết quả xếp loại hạnh kiểm/rèn luyện cuối năm của lớp 6, 7, 8, 9. Mức xếp loại được quy đổi thành điểm như sau: Tốt: 10 điểm, Khá: 8 điểm, Trung bình/đạt: 6 điểm.

+ Học lực/học tập (HL): Là điểm trung bình cả năm (ĐTB_{cn}) của lớp 6, 7, 8, 9.

- Điểm xét tuyển (ĐXT): Là tổng điểm hạnh kiểm/rèn luyện và học tập/học lực (hạnh kiểm/rèn luyện quy đổi và học tập/học lực) của 4 năm học ở cấp trung học cơ sở, điểm KK chia hai, cộng Điểm ưu tiên (nếu có).

$$\text{HL (lớp 6+ lớp 7+ lớp 8+lớp 9)} + \text{HK (lớp 6+ lớp 7+ lớp 8+lớp 9)} + \text{ĐKK}$$

$$\text{ĐXT} = \frac{\text{HL (lớp 6+ lớp 7+ lớp 8+lớp 9)} + \text{HK (lớp 6+ lớp 7+ lớp 8+lớp 9)} + \text{ĐKK}}{2} + \text{ĐUT}$$

2

⁵ Theo QĐ 861/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 có 05 xã: Xã Tân Mỹ, xã Trà Côn của huyện Trà Ôn; xã Đông Thành, xã Đông Bình của TX Bình Minh; xã Loan Mỹ huyện Tam Bình). Đối với các trường hợp này, khi xác định đối tượng thì căn cứ vào Giấy khai sinh, Căn cước công dân và kèm Bản cam kết của HS về thời gian cư trú, có xác nhận của Phụ huynh/người giám hộ,... và hoàn toàn chịu trách nhiệm thông tin xác nhận.

- Nếu nhiều thí sinh có điểm trùng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì căn cứ vào điểm trung bình cộng lớp 9 của 3 môn Ngữ văn, Toán, ngoại ngữ 1 (điểm TB môn cuối năm). Thí sinh nào có điểm cao hơn sẽ trúng tuyển.

Lưu ý:

- Đối với HS không học đủ 4 năm học trung học cơ sở ở Việt Nam do HS chuyển trường từ nước ngoài về (trừ HS khuyết tật) thì điểm xét tuyển tính như sau:

$$\text{ĐXT} = \frac{\text{HL (các năm học ở Việt Nam)} + \text{HK (các năm học ở Việt Nam)} + \text{ĐKK}}{1/2 (\text{tổng các năm học ở Việt Nam})} + \text{ĐUT}$$

- Đối với HS học các chương trình khác, không học đủ các năm theo chương trình giáo dục phổ thông 2006 ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT (Chương trình 2006), như VNEN,... thì điểm xét tuyển tính như sau:

$$\text{ĐXT} = \frac{\text{HL (các năm học Chương trình 2006)} + \text{HK (các năm học Chương trình 2006)} + \text{ĐKK}}{1/2 (\text{tổng các năm học Chương trình 2006})} + \text{ĐUT}$$

5.3 Tuyển thẳng⁶

a) Đối với lớp 10 THPT chuyên: Không thực hiện tuyển thẳng.

b) Đối với lớp 10 PT DTNT các đối tượng sau đây:

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người.

- Học sinh người dân tộc thiểu số đạt giải cấp quốc gia trở lên về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

c) Đối với lớp 10 THPT các đối tượng sau đây:

- HS trường PT DTNT; HS là người dân tộc rất ít người; HS khuyết tật có giấy chứng nhận và đủ hồ sơ học hòa nhập từ khi được chứng nhận diện khuyết tật đến ngày đăng ký dự thi; HS đạt giải cá nhân cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho HS THCS và THPT.

- Các trường THCS, THCS&THPT tiếp nhận hồ sơ và nộp về các trường THCS - THPT, THPT mà HS đăng ký dự tuyển.

5.4. Chỉ tiêu tuyển sinh

- Đối với lớp 10 THPT chuyên: 350 HS, trong đó:

TT	Môn chuyên	Số lớp	Số HS	Ghi chú
1	Toán	2	70	
2	Vật lý	1+½	52	Ghép thành 2 lớp: 01 lớp chuyên Lý, 01 lớp chuyên Lý- Tin
3	Tin học	½	18	
4	Hóa học	1+½	52	Ghép thành 2 lớp: 01 lớp chuyên Hóa, 01 lớp chuyên Hóa -Sinh
5	Sinh học	½	18	

⁶ Nhà trường lưu hồ sơ những HS thuộc diện đặc cách trong suốt thời gian học THPT.

6	Ngữ văn	1	35	
7	Tiếng Anh	2	70	
8	Lịch sử	½	18	Ghép thành 1 lớp chuyên Lịch sử-Địa lí
9	Địa lý	½	17	

- Đối với lớp 10 PT DTNT: 02 lớp với 70 HS.

- Chỉ tiêu tuyển sinh của các trường THCS&THPT, THPT sẽ được thông báo vào tháng 4/2024.

6. Đăng ký thi tuyển, xét tuyển

6.1. Đối với thi tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên

a) Tại trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm. Địa chỉ: 157 đường Phạm Thái Bường - Phường 4 - TP Vĩnh Long; điện thoại: 0703.822 734

b) Phát hành hồ sơ dự thi: Cuối tháng 4/2024.

c) Nộp hồ sơ dự thi: Tháng 5/2024.

6.2. Đối với xét tuyển lớp 10 PT DTNT

a) Tại trường PT Dân tộc Nội trú. Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú I - xã Tường Lộc - huyện Tam Bình - tỉnh Vĩnh Long; điện thoại: 02703.713 666

b) Phát hành hồ sơ dự thi: Cuối tháng 4/2024.

c) Nộp hồ sơ dự thi: Tháng 5/2024.

6.3. Đối với xét tuyển lớp 10 THPT

a) Làm hồ sơ xét tuyển tại trường các em HS đang học lớp 9.

b) Thời gian: Tháng 5/2024.

6.4. Lưu ý

a) Học sinh được miễn phí tuyển sinh.

b) Thí sinh tự do nộp hồ sơ tại trường đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1.

c) Đối với HS đăng ký dự tuyển ngoài tỉnh, nhà trường chủ động liên hệ nơi HS đăng ký dự tuyển, thông báo và hướng dẫn HS làm hồ sơ theo quy định.

III. LỊCH LÀM VIỆC

1. Tháng 12/2023: Trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh. Sau khi được phê duyệt, Sở GDĐT sẽ thông báo kế hoạch tuyển sinh lớp 10 THPT đến tất cả các cơ sở giáo dục, các trung tâm GDNN-GDTX, Phòng GDĐT, UBND các huyện, thị xã, thành phố. Đồng thời, phối hợp với các phương tiện thông tin, báo, đài làm nhiệm vụ truyền thông.

2. Tháng 02/2024: Hiệu trưởng các trường trực thuộc Sở GDĐT chủ động phối hợp với phòng GDĐT và các trường THCS trên địa bàn rà soát, nắm trữ lượng nguồn tuyển sinh vào lớp 10, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tư vấn, hướng dẫn HS đăng ký nguyện vọng chọn trường phù hợp với năng lực, điều kiện học tập. Các trường trực thuộc Sở hoàn thành công tác rà soát, nắm nguyện vọng tuyển sinh, làm cơ sở để Sở giao chỉ tiêu tuyển sinh trước ngày 28.02.2024.

3. Tháng 3/2024: Sở GDĐT duyệt chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10; ban hành Hướng dẫn tuyển sinh đến tất cả các cơ sở giáo dục trung học, các trung tâm GDNN-GDTX, các phòng GDĐT, UBND các huyện, thị xã, thành phố. Đồng thời, phối hợp với các phương tiện thông tin báo, đài đưa thông tin về tổ chức tuyển sinh.

4. Tháng 4/2024:

a) Các trường THCS, THCS&THPT gửi danh sách HS lớp 9 đăng ký tuyển sinh lớp 10 THPT cho Sở GDĐT (Trường PT DTNT THPT gửi danh sách HS đăng ký vào trường PT DTNT; Trường THPT chuyên NBK gửi danh sách HS tham dự thi tuyển vào trường chuyên NBK; các trường THCS-THPT, THPT khác nộp danh sách thí sinh tự do) của HS cho Phòng Khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục bằng email.

b) Kiểm tra hồ sơ dự tuyển (phòng GDĐT kiểm tra chéo, thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm tính pháp lý hồ sơ).

5. Tháng 5/2024:

a) Sở GDĐT gửi các trường có HS lớp 9 danh sách HS đăng ký tuyển sinh lớp 10 THPT kèm thông tin nguyện vọng lớp 10 đã đăng ký để kiểm dò.

b) Trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm nhận danh sách có số báo danh của HS dự tuyển qua email và tiến hành in thẻ dự thi cho HS.

c) Các trường THCS, THCS&THPT đề cử nhân sự Hội đồng xét tuyển sinh gửi về Sở GDĐT.

d) Trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm nhận bảng ghi tên dự thi, danh sách phòng thi và văn phòng phẩm, giấy thi Phòng Khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục.

6. Tháng 6/2024:

a) Đối với thi tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên: Triển khai, tổ chức coi thi, chấm thi, công bố kết quả chấm thi. Chấm phúc khảo và thông báo kết quả phúc khảo.

b) Sở GDĐT gửi danh sách đăng ký nguyện vọng 1 và danh sách trúng tuyển lớp 10 THPT chuyên để các Hội đồng tuyển sinh làm cơ sở tuyển sinh.

c) Các trường THCS-THPT, THPT tiến hành tuyển sinh theo kế hoạch, thông báo danh sách trúng tuyển sau khi hoàn thành công tác tuyển sinh.

7. Tháng 7/2024:

a) Tiếp tục tuyển sinh cho đủ chỉ tiêu.

b) Nộp danh sách trúng tuyển về Sở GDĐT: Trước 31/7/2024.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở

a) Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục

Chủ trì, tham mưu việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh, tham mưu đề xuất các giải pháp xây dựng ngân hàng đề kiểm tra và ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra định kỳ tại các cơ sở GD; phối hợp với Phòng GDTrH-GDTX xây dựng kế hoạch ra đề kiểm tra định kỳ chung cho toàn tỉnh ở khối lớp 9 để nâng cao chất lượng nguồn tuyển; phối hợp với Thanh tra sở thanh tra/kiểm tra việc tổ chức thực hiện tại các đơn vị.

b) Phòng Giáo dục Trung học – Giáo dục Thường xuyên

Tham mưu, đề xuất giải pháp để tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học cấp THCS tại các trường THCS, THCS&THPT theo hướng tăng cường ra đề kiểm tra định kỳ chung cho toàn tỉnh ở khối lớp 9 và ra đề chung toàn huyện tất cả các khối lớp còn lại ở các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh đáp ứng tốt định hướng tuyển sinh theo kế hoạch.

c) Thanh tra Sở

Chủ trì và phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS tại các trường THCS, THCS&THPT và công tác dạy thêm, học thêm trong toàn tỉnh.

d) Văn phòng Sở

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan truyền thông về kế hoạch tuyển sinh, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS sau TN THCS.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo

a) Triển khai cụ thể kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2023-2024 đến các trường THCS trực thuộc; phối hợp các đơn vị liên quan chỉ đạo thực hiện tốt công tác tư vấn, hướng nghiệp, phân luồng HS sau TN THCS.

b) Chỉ đạo các trường THCS thực hiện tốt công tác truyền thông, không để xảy ra trường hợp cha mẹ HS không nắm được đầy đủ, chính xác thông tin về tuyển sinh; giáo viên chủ nhiệm lớp 9 tư vấn tốt cho HS khi chọn trường đăng ký nguyện vọng, phù hợp với năng lực.

c) Chỉ đạo các trường THCS thực hiện hiệu quả các giải pháp quản lý chất lượng cấp THCS, giúp cha mẹ học sinh và xã hội yên tâm, tin tưởng vào chất lượng dạy học.

3. Hiệu trưởng các trường THCS&THPT, THPT, trung tâm GDNN-GDTX

a) Thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong đơn vị để tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện.

b) Chủ động phối hợp với các trường THCS trên địa bàn thực hiện công tác tư vấn, giúp HS có đầy đủ thông tin tuyển sinh để lựa chọn nguyện vọng phù hợp với điều kiện và khả năng học tập của HS.

Trên đây là Kế hoạch Tuyển sinh lớp 10 THPT, lớp 10 THPT chuyên, lớp 10 PT DTNT năm học 2024-2025. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh thì sẽ điều chỉnh kế hoạch phù hợp với thực tế./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (để chỉ đạo);
- UBND cấp huyện (để p/h với Sở chỉ đạo);
- Các phòng CMNV Sở (để t/h);
- Các phòng GDĐT (để t/h);
- Các trung tâm GDNN-GDTX (để t/h);
- Các trường trực thuộc Sở (để t/h);
- Website Sở;
- Lưu: VT, KTKĐCLGD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Ngọc Hà